

NHỮNG THÔNG TIN QUAN TRỌNG VỀ VIỆC MỞ VÀ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN
IMPORTANT INFORMATION ON OPENING AND USE OF CURRENT ACCOUNT

Kính gửi Quý Khách Hàng,
Dear Valued Customers,

Cảm ơn Quý khách đã tin tưởng và sử dụng dịch vụ của Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) (sau đây được gọi là "Ngân Hàng"). Tại Ngân Hàng, một trong những nguyên tắc làm việc của chúng tôi là Quý khách luôn được cập nhật về các điều kiện, điều khoản liên quan đến dịch vụ Tài Khoản mà Quý khách quan tâm.

Thank you for your entrusting and banking with Standard Chartered Bank (Vietnam) Limited (the "Bank"). At the Bank, we work to ensure that Customers are kept well informed of the terms and conditions relating to products and services of their interest.

Việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán phải tuân theo quy định và các văn bản hiện hành về việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán trên lãnh thổ Việt Nam.

Opening and use of current account shall comply with applicable regulations related to the opening and use of current account within the territory of Vietnam.

Những thông tin dưới đây được cung cấp cho Quý Khách nhằm mục đích tham khảo, và có thể được sửa đổi tùy từng thời điểm để đáp ứng yêu cầu thay đổi pháp lý.

The following information is provided for your reference only, and may be amended upon regulatory change from time to time.

Bằng văn bản này, Ngân Hàng kính gửi tới Quý Khách những thông tin cơ bản liên quan đến việc mở và sử dụng tài khoản theo quy định hiện hành. Xin Quý Khách lưu ý đọc kỹ những thông tin này để việc mở tài khoản và những giao dịch sau này được tiến hành thuận lợi, nhanh chóng, và tuân thủ đúng quy định của Pháp luật.

This document aims at providing you with the essential information relating to the opening and use of account in accordance with current regulations. Please familiarise yourself with those information in order to facilitate your future transactions through the accounts.

Mọi khoản tiền bằng ngoại tệ chuyển vào tài khoản phải được ghi nội dung thanh toán rõ ràng, vì mục đích hạch toán, theo dõi và kiểm tra chứng từ của Ngân Hàng. Nếu giao dịch không có nội dung thanh toán hoặc nội dung thanh toán không rõ ràng, việc ghi có vào tài khoản có thể bị chậm trễ do việc Ngân hàng cần phải liên hệ với khách hàng để làm rõ nội dung thanh toán.

All the transactions in foreign currency transferred from/to the accounts are subject to clear remittance narration for the purpose of reconciliation and management of the Bank. The unavailable or unclear remittance narrations could lead to a delay in processing the transaction as the Bank may have to contact customer for clarification.

Mọi khoản tiền thanh toán bằng ngoại tệ qua tài khoản đều phải có đầy đủ chứng từ thanh toán theo quy định của Ngân hàng.

All the transactions in foreign currency are subject to supporting documents in accordance with the bank procedure.

Quý khách lưu ý, những giao dịch sau đây không được thực hiện qua tài khoản thanh toán, mà phải thực hiện qua tài khoản vốn:

Please kindly note the following transactions shall not be performed via current account, but only via capital account:

- a. Vay và trả nợ nước ngoài/ *Borrowing and repayment of foreign loan;*
- b. Đầu tư nước ngoài trực tiếp/ *Foreign direct investment;*
- c. Đầu tư ra nước ngoài/ *Overseas Investment;*
- d. Góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong doanh nghiệp Việt Nam/

- Capital contribution, purchase of shares of foreign investor to Vietnamese enterprise;*
e. **Đầu tư gián tiếp/Indirect Investment.**

Doanh nghiệp chỉ được mở một tài khoản vốn duy nhất tại một tổ chức tín dụng được phép. Trong trường hợp doanh nghiệp có nhu cầu mở tài khoản vốn tại một tổ chức tín dụng khác, tài khoản vốn đã mở cần phải đóng trước khi mở tài khoản mới.

Each enterprise is allowed to open only one capital account at an authorised credit institution. If this enterprise desires to open a new capital account at another credit institution, the existing capital account must be closed before the opening of the new capital account.

Phạm vi sử dụng tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ và tài khoản VND của người cư trú, người không cư trú là tổ chức

The scope of use of foreign currency account, VND account of resident and non-resident being organization

A. Sử dụng tài khoản ngoại tệ của người cư trú là tổ chức/ Use of foreign currency account by residents being organizations

Người cư trú là tổ chức được sử dụng tài khoản ngoại tệ tại ngân hàng được phép để thực hiện các giao dịch thu, chi sau đây:

Residents being organizations are entitled to use foreign currency accounts at authorized banks in order to implement the following revenue (receipts) and disbursement (expenditures) transactions:

1. Thu/Receipts

- a. Thu ngoại tệ chuyển khoản từ nước ngoài chuyển vào;
Receipt of foreign currency remittances from overseas;
- b. Thu ngoại tệ chuyển khoản thanh toán tiền xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ từ tài khoản của người không cư trú là tổ chức mở tại ngân hàng được phép ở trong nước;
Receipts of foreign currency remittances in payment for exported goods and services from the accounts of non-residents being organizations opened at authorized banks in Vietnam;
- c. Nộp lại số ngoại tệ tiền mặt của tổ chức rút ra cho nhân viên đi công tác ở nước ngoài nhưng chi tiêu không hết tại ngân hàng được phép đã rút tiền. Khi nộp ngoại tệ tiền mặt vào tài khoản, tổ chức xuất trình cho ngân hàng được phép chứng từ liên quan đến việc rút tiền từ tài khoản và Tờ khai nhập cảnh - xuất cảnh có xác nhận của Hải quan cửa khẩu về số ngoại tệ tiền mặt mang vào. Tờ khai nhập cảnh - xuất cảnh có xác nhận của Hải quan cửa khẩu chỉ có giá trị cho tổ chức gửi ngoại tệ tiền mặt vào tài khoản ngoại tệ trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày nhập cảnh ghi trên Tờ khai nhập cảnh - xuất cảnh;
Re-depositing any residual amount of the foreign currency cash which the organization withdrew for staff to go overseas to work, but was not fully expended, into the authorized bank where such money was withdrawn. The organization must, when re-depositing foreign currency cash into its account, present to the authorized bank source vouchers relating to withdrawal of such money from the account and the entry/exit Declaration certified by border gate customs about the amount of foreign currency cash brought into the country. The entry/exit Declaration certified by border gate customs is only valid for the organization to deposit foreign currency cash into its foreign currency account for a period of 60 days after the date of entry recorded in such Declaration;
- d. Thu ngoại tệ từ các nguồn thu hợp pháp trong nước, bao gồm:
Receipts of foreign currency from lawful domestic revenues sources, comprising:
 - Thu từ việc mua ngoại tệ chuyển khoản tại các tổ chức tín dụng được phép;
Revenue from the purchase of foreign currency remittances at [transfers from] authorized credit institutions;

- Thu ngoại tệ chuyển khoản hoặc nộp ngoại tệ tiền mặt vào tài khoản đối với các trường hợp được thu ngoại tệ trong nước theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về sử dụng ngoại hối trên lãnh thổ Việt Nam.
Revenue being foreign currency remittances [transfers] or deposits of foreign currency cash into the account in cases of receipt of foreign currency within Vietnam in accordance with State Bank regulations on use of foreign exchange within the territory of Vietnam.

2. Chi/Expenditures

- a. Chi bán ngoại tệ cho các tổ chức tín dụng được phép;
Making sales of foreign currency to authorized credit institutions;
- b. Chi chuyển tiền, thanh toán cho các giao dịch vãng lai, giao dịch vốn theo quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối;
Making remittances [and/or] payments for current transactions and for capital transactions in accordance with the law on foreign exchange control;;
- c. Chi chuyển đổi ra các loại ngoại tệ khác theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
Conversions into other types of foreign currency in accordance with State Bank regulations;
- d. Chi chuyển đổi ra các công cụ thanh toán khác bằng ngoại tệ;
Conversion into other foreign currency payment instruments;
- e. Chi rút ngoại tệ tiền mặt cho cá nhân làm việc cho tổ chức khi được cử ra nước ngoài công tác;
Withdrawal of foreign currency cash for individuals working for the organization when such individual is appointed to work overseas;
- f. Chi chuyển khoản hoặc rút ngoại tệ tiền mặt để trả lương, thưởng, phụ cấp cho người không cư trú, người cư trú là cá nhân nước ngoài;
Wire transfer or withdrawal of foreign currency cash in order to pay wages, bonuses or allowance for non-residents, or for residents being foreign individuals;
- g. Chi chuyển tiền, thanh toán cho các giao dịch được phép thanh toán trong nước bằng ngoại tệ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về sử dụng ngoại hối trên lãnh thổ Việt Nam;
Payment for transaction for which domestic payments are permitted to be in foreign currencies in accordance with State Bank regulations on use of foreign currency within the territory of Vietnam;
- h. Chi chuyển khoản cho các giao dịch hợp pháp khác theo quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối.
Wire transfer of other lawful transactions in accordance with the law in foreign exchange control.

B. Sử dụng tài khoản ngoại tệ của người không cư trú là tổ chức/ Use of foreign currency account by non-residents being organizations

Người không cư trú là tổ chức được sử dụng tài khoản ngoại tệ tại ngân hàng được phép để thực hiện các giao dịch thu, chi sau đây:

Non-residents being organizations are entitled to use foreign currency accounts at the authorized banks to implement the following revenue (receipts) and disbursement (expenditures) transactions:

1. Thu/Receipts

- a. Thu ngoại tệ chuyển khoản từ nước ngoài chuyển vào;
Receipts of foreign currency remittances from overseas;

- b. Thu ngoại tệ chuyển khoản từ tài khoản ngoại tệ của người không cư trú khác ở trong nước;
Receipt of foreign currency remittances from foreign currency accounts of other non-residents within Vietnam;
- c. Nộp lại số ngoại tệ tiền mặt của tổ chức rút ra cho nhân viên đi công tác ở nước ngoài nhưng chi tiêu không hết tại ngân hàng được phép đã rút tiền. Khi nộp ngoại tệ tiền mặt vào tài khoản, tổ chức xuất trình cho ngân hàng được phép chứng từ liên quan đến việc rút tiền từ tài khoản và Tờ khai nhập cảnh - xuất cảnh có xác nhận của Hải quan cửa khẩu về số ngoại tệ tiền mặt mang vào. Tờ khai nhập cảnh - xuất cảnh có xác nhận của Hải quan cửa khẩu chỉ có giá trị cho tổ chức gửi ngoại tệ tiền mặt vào tài khoản ngoại tệ trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày nhập cảnh ghi trên Tờ khai nhập cảnh - xuất cảnh;
Re-depositing any residual amount of the foreign currency cash which the organization withdrew for staff to go overseas to work, but was not fully expended, into the authorized bank where such money was withdrawn. The organization must, when re-depositing foreign currency cash into its account, present to the authorized bank source vouchers relating to withdrawal of such money from the account and the entry/exit Declaration certified by border gate customs about the amount of foreign currency cash brought into the country. The entry/exit Declaration certified by border gate customs is only valid for the organization to deposit foreign currency cash into its foreign currency account for a period of 60 days after the date of entry recorded in such Declaration.
- d. Thu ngoại tệ từ các nguồn thu hợp pháp trong nước, bao gồm:
Receipts of foreign currency from lawful domestic revenue sources, comprising:
 - Thu từ việc mua ngoại tệ chuyển khoản tại các tổ chức tín dụng được phép;
Receipts from the purchase of foreign currency remittance at the authorized credit institutions
 - Thu ngoại tệ chuyển khoản hoặc nộp ngoại tệ tiền mặt vào tài khoản đối với các trường hợp được thu ngoại tệ trong nước theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về sử dụng ngoại hối trên lãnh thổ Việt Nam.
Receipts of foreign currency remittance of deposit of foreign currency cash into the account in cases of receipts of foreign currency within Vietnam in accordance with State Bank regulations on the use of foreign exchange in the territory of Vietnam.

2. Chi/Expenditures

- a. Chi bán ngoại tệ cho các tổ chức tín dụng được phép;
Sale of foreign currency to authorized credit institutions;
- b. Chi chuyển tiền, thanh toán cho các giao dịch vãng lai, giao dịch vốn theo quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối;
Remittance or payment for current transactions or capital transactions in accordance with the law on foreign exchange control;
- c. Chi chuyển đổi ra các loại ngoại tệ khác theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
Conversion into other types of foreign currencies in accordance with State Bank regulations;
- d. Chi chuyển đổi ra các công cụ thanh toán khác bằng ngoại tệ;
Conversion into other foreign currency payment instruments;
- e. Chi rút ngoại tệ tiền mặt cho cá nhân làm việc cho tổ chức khi được cử ra nước ngoài công tác;
Withdrawals of foreign currency cash for individuals working for the organization when such individuals are appointed to work overseas;

- f. Chi chuyển khoản hoặc rút tiền mặt để trả lương, thưởng, phụ cấp cho người không cư trú, người cư trú là cá nhân nước ngoài;
Wire transfer or withdrawal of foreign currency cash in order to pay wages, bonuses and allowances for non-residents or for residents being foreign individuals;
- g. Chi chuyển ra nước ngoài hoặc chuyển khoản sang tài khoản ngoại tệ của người không cư trú khác;
Wire transfer overseas or wire transfer into the foreign currency account of other non-residents;
- h. Chi thanh toán tiền xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ cho người cư trú;
Payment for exported goods and services to residents
- i. Chi chuyển tiền, thanh toán cho các giao dịch được phép thanh toán trong nước bằng ngoại tệ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về sử dụng ngoại hối trên lãnh thổ Việt Nam
Payment for transactions for which domestic payment are permitted to be in foreign currency in accordance with State Bank regulations on use of Vietnam on the use of foreign exchange in the territory of Vietnam.

C. Sử dụng tài khoản đồng Việt Nam của người không cư trú là tổ chức/Use of Vietnam dong account by non-residents being organizations,

Người không cư trú là tổ chức được sử dụng tài khoản đồng Việt Nam tại ngân hàng được phép để thực hiện các giao dịch thu, chi sau đây:

Non-residents being organizations are entitled to use their Vietnam dong accounts at authorized banks in order to implement the following revenue (receipts) and disbursement (expenditure) transactions:

1. Thu/Receipts

- a. Thu từ việc bán ngoại tệ cho tổ chức tín dụng được phép;
Receipts from sale of foreign currency to authorized credit institutions;
- b. Thu từ các nguồn thu hợp pháp tại Việt Nam, bao gồm:
 - Thu chuyển khoản từ việc cung ứng hàng hóa, dịch vụ;
Receipts from remittances for the supply of goods and services;
 - Thu nhập từ lương, thưởng, phụ cấp, thu các loại phí;
Income being wages, bonuses, allowances and various types of expenses;
 - Các nguồn thu hợp pháp khác bằng đồng Việt Nam.
Other lawful revenue sources in Vietnam dong.

2. Chi/Expenditures

- a. Chi thanh toán hoặc rút tiền mặt để chi tiêu tại Việt Nam;
Payment or withdrawing cash in order to spend in Vietnam;
- b. Chi chuyển tiền, thanh toán cho các giao dịch vãng lai, giao dịch vốn theo quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối;
Remittance or payment for current transactions or capital transactions in accordance with the law on foreign exchange control;
- c. Chi mua ngoại tệ tại tổ chức tín dụng được phép để chuyển ra nước ngoài;

Disbursement to purchase of foreign currency at authorized credit institutions in order to remit overseas;

- d. Chi cho các mục đích khác được pháp luật Việt Nam cho phép.
Disbursements for other purposes permitted by the laws of Vietnam.

Xin vui lòng lưu ý rằng Quý Khách cần đọc kỹ và hiểu rõ **NHỮNG THÔNG TIN QUAN TRỌNG VỀ VIỆC MỞ VÀ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN** này cũng như mọi điều kiện và điều khoản bất kỳ quy định tại các thỏa thuận khác liên quan đến tài khoản của quý khách hàng tại Ngân Hàng và tại bất kỳ Chi Nhánh nào của Ngân Hàng và/hoặc trên trang chủ của Ngân Hàng.

*Please kindly be noted that you are responsible for reading and understanding thoroughly this **MOST IMPORTANT INFORMATION ON THE OPENING AND USE OF ACCOUNT** as well as the terms and conditions as agreed on your accounts at the Bank and any the Bank's branches and/or on the Bank's website.*

Trân trọng,
Yours sincerely,

Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)
Standard Chartered Bank (Vietnam) Limited